

Số: 11/2024/QĐST-HNGĐ

Duỹn Hải, ngày 05 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Thạch Thị T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thái H và chị Thạch Thị T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1989, Nguyễn Minh T1, sinh năm 1990 và Nguyễn Minh C, sinh năm 1994 đều đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- *Về tài sản chung:* Anh H và chị T thỏa thuận, anh H có trách nhiệm hoàn trả cho chị T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Thời gian trả tiền các đương sự

thỏa thuận thống nhất do Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi được quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- *Về nợ chung*: Các đương sự không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí*:

+ Anh H tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0014330 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải. Hoàn trả anh H số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

+ Chị T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Đương sự;
- UBND xã Long Vĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quảng Thanh Trung